

Số: 02/2020/QĐST- DS

Kon Rẫy, ngày 23 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13/3/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2020/ TLST -DS ngày 13 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Cảnh T, sinh năm 1971;
Địa chỉ: 10/10 L Q, Tổ 16, phường Q, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum;
- Bị đơn: Ông Phạm Hùng C, sinh năm 1966;
Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về khoản nợ:

- Chị Lê Thị Cảnh T yêu cầu ông Phạm Hùng C phải trả cho chị khoản nợ gốc 215.000.000 đồng và tiền lãi là 20.150.000 đồng, tổng cộng là 235.150.000 đồng. Tuy nhiên, chị Lê Thị Cảnh T cho ông Phạm Hùng Cường số tiền 135.150.000 đồng (*Một trăm ba mươi lăm triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*), chỉ yêu cầu ông Phạm Hùng Cường trả cho chị Lê Thị Cảnh T số tiền vay 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

- Thời gian trả khoản vay trên cụ thể như sau:

Ngày 30/3/2020, trả 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*);

Ngày 30/4/2020, trả 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*);

Ngày 30/5/2020, trả 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*);

Ngày 30/6/2020, trả 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*);

Ngày 30/7/2020, trả 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*);

Ngày 30/8/2020, trả 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*);

Ngày 30/9/2020, trả 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*);

Ngày 30/10/2020, trả 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*);

Ngày 30/11/2020, trả 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*);

b. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, nộp, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Phạm Hùng C chịu 1/2 tiền án phí dân sự là 2.939.000 đồng (*hai triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn đồng*) theo qui định của pháp luật.

Chị Lê Thị Cảnh T nhận chịu 1/2 tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.939.000 đồng (*hai triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.878.000 đồng (*năm triệu, tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001587 ngày 13/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy. Chị T được nhận lại số tiền 2.939.000 đồng (*hai triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn đồng*).

Kể từ ngày Quyết định này được ban hành và kể từ thời điểm thanh toán theo thỏa thuận của các bên, nếu ông Phạm Hùng C chưa thanh toán các khoản tiền nêu trên cho bà Lê Thị Cảnh T đúng hạn thì ông Phạm Hùng C phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất 10%/ năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng GDKTNV &THA TAND tỉnh KT;.
- VKSND huyện Kon Rẫy.
- Chi cục THA dân sự huyện Kon Rẫy.
- Các đương sự.
- Lưu HSVA./.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Loan

